TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/DS-ST
Ngày: 27-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Bà Phạm Thị Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST-DS ngày 25/4/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-DS ngày 21/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; Thường trú: Số 175 đường L, tổ 15B, khu phố B, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 15 T, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đỗ Bá C, sinh năm 1964;

Ông Đỗ Bá K, sinh năm 1995;

Bà Nguyễn Thị Thái Ng, sinh năm 1970;

Cùng thường trú: Số 39/60A tổ N khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nơi ở hiện tại: nhà không số, tổ N, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:

Ngày 23/02/2019 ông Đoàn Văn Đ cho ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, lãi suất vay 3%/tháng, thời hạn vay từ ngày 23/02/2019 đến 23/12/2020. Nhưng quá 01 tháng không trả lãi thì thời hạn trên hết giá trị thực hiện, bên vay hoàn trả vốn cho bên cho vay, khoản vay này không liên quan đến các khoản vay, nợ khác. Khi cho vay, ông C, bà Ng và ông K không cầm cố, thế chấp tài sản gì cho ông Đ. Toàn bộ nội dung được thể hiện tại giấy vay tiền kiêm giấy biên nhận tiền vay ngày 23/02/2019, có ông Đ, ông C, bà Ng và ông K cùng ký tên.

Sau khi nhận tiền từ ông Đ vào ngày 23/02/2019 cho đến nay, ông C, bà Ng và ông K không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mặc dù ông Đ đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông C, bà Ng và ông K không hợp tác.

Mặc dù khoản tiền vay chưa đến hạn nhưng do ông C, bà Ng và ông K vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên thời hạn đó không còn giá trị theo thỏa thuận trong giấy vay tiền các bên đã ký kết.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng phải thanh toán số tiền đã vay là 300.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định pháp luật từ 23/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính 01 tháng từ 23/02/2019 đến 23/3/2019 là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 305.000.000 đồng.

Tại biên bản làm việc về việc xác định yêu cầu khởi kiện ngày 16/8/2019, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn gồm: yêu cầu ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng phải trả nợ gốc 300.000.000 đồng và trả lãi theo mức lãi suất 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng) từ ngày 23/02/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính 01 tháng x 20%/năm x 300.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

Tại văn bản ngày 20/9/2019, nguyên đơn xác định lãi suất tính từ ngày 23/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/9/2019 làm tròn là 07 tháng x 20%/năm x 300.000.000 đồng = 35.000.000 đồng.

Ngoài yêu cầu tính lãi suất 20%/năm nói trên nguyên đơn không còn yêu cầu tính mức lãi suất nào khác.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy vay tiền kiêm giấy biên nhận tiền vay ngày 23/02/2019.

- Đối với bị đơn ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng: đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ văn bản cam kết tài sản riêng của chồng và yêu cầu không tham gia giải quyết vụ án của bà Nguyễn Thị Hồng P là vợ của ông Đoàn Văn Đ trình bày: Số tiền mà ông Đ cho ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng vay ngày 23/02/2019 là tiền riêng của ông Đ, bà không có đóng góp gì đối với tài sản trên, vì vậy ông Đ toàn quyền quyết định đối với số tiền đó. Bà xác định không có liên quan gì đến vụ án, đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Tòa án không đưa bà P vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 11/9/2019, ngày 27/9/2019 nhưng ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng không đến. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn Đ, ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn xác định đã cho ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng vay tiền tổng cộng 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) thể hiện tại Giấy vay tiền (kiêm giấy biên nhận tiền vay) lập ngày 23/02/2019 có chữ ký của ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng. Nội dung giấy vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, không thế chấp tài sản, thời hạn vay là từ ngày 23/02/2019 đến ngày 23/12/2020, kể từ ngày ký giấy vay tiền, quá 01 tháng bên vay không trả lãi thì thời hạn vay hết giá trị, bên vay hoàn trả vốn cho bên cho vay, khoản vay này không liên quan đến các khoản vay, nợ khác. Bên vay đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình vay tiền ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng chưa trả tiền nợ gốc cũng như nợ lãi. Như vậy, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và nợ gốc, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay.

[3] Xét thấy quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt và không xuất trình được chứng cứ gì về số tiền nợ cũng như không có bất kỳ ý kiến nào về việc không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy tờ là của bị đơn. Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 15/5/2019, thông tin công an phường A cung cấp xác định ông Đỗ Bá C có vợ là bà Nguyễn Thị Thái Ng và con là ông Đỗ Bá K, như vậy các bị đơn có quan hệ là vợ chồng, cha mẹ con với nhau. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng liên đới hoàn trả số

tiền 300.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng) đối với số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: 300.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 7 tháng (từ ngày 23/02/2019 đến ngày 27/9/2019 là ngày xét xử sơ thẩm) = 35.000.000 đồng.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 144, 147, 227, 228, 229, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ đối với bị đơn ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền 335.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng), trong đó gồm 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tiền nợ gốc, 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày 28/9/2019 cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Bá C, ông Đỗ Bá K, bà Nguyễn Thị Thái Ng phải chịu 16.750.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Đoàn Văn Đ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 7.625.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0028469 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Dung